

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 10/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng V**, sinh ngày 09/02/1990; trú tại: thôn 1, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thế N (đã chết) và con bà Phạm Thị C, sinh năm 1963; vợ: Nông Thị K, sinh năm 1995; con: 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 27/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng V:*** Ông Đàm Quốc G và ông Lê Quang B - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Quốc G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Khu dân cư L tổ 17, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông G có mặt, ông B vắng mặt)

* ***Người bị hại:***

Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Ngụy Thị H và ông Lê Văn P - Luật sư, Tư vấn viên - Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng và Trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang.

(Bà H có mặt, ông P vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nông Thị K, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Sỹ T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Hà Trung Y, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố Phố L, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Đặng Văn R, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Nông Văn Q, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông T, ông R có mặt; ông Y, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, Đặng Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô tải biển số 22C-045.61 đến gara sửa xe ô tô tại thôn N, xã T, huyện YS của Nguyễn Đăng V, sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang để sửa xe. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V mời Đ đến nhà trọ của V (thuê của gia đình ông Nguyễn Đức X) tại tổ dân phố L, thị trấn YS, huyện YS để ăn cơm, uống bia. Tại bữa cơm có Nông Thị K (vợ V), Hoàng Quốc L trú tại thôn 1, xã N, huyện HY; Phạm Sỹ T, Vũ Ngọc A cùng trú tại Thôn T, xã C, huyện YS, Đỗ Tiến M, trú tại thôn 1, xã T, huyện YS. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, K và cháu Nguyễn Thiện E (con trai V sinh năm 2019) vào phòng đi ngủ, L, M, T, A đi về, chỉ còn Đ và V cùng ăn uống đến khoảng 23 giờ cùng ngày. Lúc này V bảo Đ cho điều khiển xe ô tô đi thử để kiểm tra, Đ đồng ý. Sau khi V đi, Đ đi ra kéo cửa chính (loại cửa sắt xếp) và dùng khóa có sẵn ngoắc bên trong rồi đi xuống nhà vệ sinh. Khoảng 15 phút sau V đi về thấy cửa khép

móc khóa bên trong liền gọi K mở cửa. V nhìn qua khe cửa thấy Đ đi từ dưới nhà lên mở cửa (V cho rằng Đ tranh thủ lúc mình đi vắng đã có hành vi bất chính với K), Đ mở cửa, V đi vào nhà rồi khóa cửa xếp lại, đi đến vị trí Đ vừa ngồi tại nền nhà bên trái gian khách (nhìn từ ngoài vào) đứng chệch chéo bên trái trước mặt Đ, dùng chân phải đá 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của Đ rồi nói “*Tại sao mày từ phòng ngủ vợ tao ra?*” làm Đ ngã ngửa ra nền nhà, dùng 02 tay ôm mặt, V dùng tay phải túm tóc kéo Đ dậy rồi dùng tay trái tát 04 phát vào hai bên mặt của Đ rồi đi xuống bếp lấy 01 con dao phay chuôi gỗ dài 40cm, phần bản dao bằng kim loại dài 28,2cm đến vị trí bên trái Đ cách 0,9m cầm dao bằng tay phải giơ lên từ trên xuống dưới đập phần bản dao 02 phát trúng vào vai trái và cánh tay trái của Đ rồi lấy điện thoại gọi cho Phạm Sỹ T đến nơi V ở trọ. Lúc này V tiếp tục dùng tay trái tát 04 phát vào hai bên mặt của Đ, sau đó V quan sát thấy mâm bát đĩa ở giữa nhà chưa dọn liền đi đến dùng tay phải cầm 01 bát con đựng nước chấm bằng sứ (kích thước đường kính miệng bát 9,5cm, đường kính đế bát 4,1cm, bát cao 5cm) đứng đối diện Đ cách 0,9m, cầm bát bằng tay phải giơ ngang mặt ném 01 phát trúng vào vùng trán bên trái khiến Đ bị thương chảy máu, lúc này Phạm Sỹ T đến gọi cửa, thấy V đi ra ngoài Đ vùng dậy chạy ra bờ tường rào sau nhà, dùng tay đập vỡ mái fibro xi măng rồi trèo qua phần mái vỡ nhảy xuống vườn nhà ông Tống Văn S (sát phía sau nhà trọ của V). Thấy Đ bỏ chạy V đuổi theo đến bếp thì không đuổi nữa, V vào phòng ngủ, thấy K đang nằm ở giường, do tức giận, V dùng bản dao đập 02 phát vào tay trái của K rồi kéo K ngồi dậy tiếp tục dùng tay trái tát 02 phát vào 02 bên mặt của K. Sau đó V bật điện phòng thì thấy K mặt bên phải bị sưng, cánh tay trái bị chảy máu nên gọi điện thoại cho người nhà đưa đi khám. Đặng Văn Đ sau khi nhảy xuống vườn, do đã uống nhiều bia, bị đánh đau mệt đã nằm ngủ ở vườn nhà ông S đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/6/2021 tỉnh dậy đi lấy xe ô tô tải điều khiển về nhà sau đó được người nhà đưa đi điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 139 ngày 28/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận (đối với các vết thương có trên người của Đặng Văn Đ):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ổ khuyết xương sọ vùng trán bên trái: 16%;
- Vỡ xương trần ổ mắt trái: 05% ;
- Gãy xương gò má trái: 08%;
- Các sẹo:
 - + Sẹo phẫu thuật vùng đầu kích thước: 03%,
 - + 04 sẹo vùng mặt bên phải: mỗi sẹo 03%,
 - + Sẹo cẳng tay phải: 02%,
 - + 03 sẹo bàn tay phải các ngón 2,3,4: mỗi sẹo 01%

- + Sẹo căng tay trái: 01%
- + Sẹo gôi phải: 03%
- + Sẹo căng chân trái: 02%.

2. Cơ chế vật gây thương tích:

- Các thương tích gãy kín xương gò má trái, vỡ xương ổ mắt trái và vỡ lún kín xương trán bên trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên.
- Thương tích để lại các sẹo trên do vật có góc, cạnh không xác định hình dạng, tác động trực tiếp gây nên.
- Sẹo vùng trán đỉnh, phía trong chân tóc là sẹo do phẫu thuật.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 43% (*Bốn mươi ba phần trăm*).

Tại kết luận bổ sung pháp y về thương tích số 32 ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận (quá trình điều tra người bị hại thay đổi lời khai):

- Ổ khuyết xương sọ vùng trán bên trái: 16%;
- Vỡ xương trần ổ mắt trái: 05%;
- Gãy xương gò má trái: 08%;
- Các sẹo:

- + Sẹo phẫu thuật vùng đầu kích thước: 03%
- + 04 sẹo vùng mặt bên phải: mỗi sẹo 03%
- + Sẹo căng tay trái: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38% (*ba mươi tám phần trăm*).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Đăng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 53/QĐ- KSDT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng V về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/6/2022.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 20/12/2021, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn Đ số tiền 180.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

* Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phay, tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, bản rộng nhất 7cm, phần giáp chuôi dao rộng 3cm, đầu lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm.

Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội không oan sai. Về khung hình phạt, luật sư Đàm Quốc G không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát vì bị cáo chỉ gây thương tích bằng hung khí là 16% theo kết luận giám định, chưa đủ 31% đến 61% như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo “vừa dùng hung khí” vừa “không dùng hung khí”, trong đó “dùng hung khí chưa đủ 31%” chưa đủ tỷ lệ % được quy định tại điều khoản chính dẫn chiếu tới điểm a, khoản 1 Điều 134. Như vậy hành vi của bị cáo vi phạm điểm a, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự xuống điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không đề nghị bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận bị cáo gây thương tích cho bị hại là 38% sức khỏe, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại chủ yếu là dùng hung khí nguy hiểm, trong đó Viện kiểm sát xác định 25% là do hung khí nguy hiểm, hành vi dùng hung khí và không dùng hung khí được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về thời gian. Nếu tách hành vi dùng hung khí nguy hiểm thì việc giải quyết vụ án sẽ không toàn diện và

quy định pháp luật hiện hành không quy định. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 07/6/2021, tại nhà trọ thuê của ông Nguyễn Đức X thuộc tổ dân phố L, thị trấn YS, huyện YS. Nguyễn Đăng V trú tại thôn 1, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, do nghi ngờ Đ có hành vi bất chính với Nông Thị K (vợ V); V đã có hành vi dùng tay phải ném 01 bát con bằng sứ (kích thước đường kính miệng bát 9,5cm, đường kính đế bát 4,1cm, bát cao 5cm) ném vào vùng trán bên trái, dùng tay phải cầm 01 con dao dài 40 cm, phần bản dao bằng kim loại dài 28,2cm, đập bản dao 02 phát vào vai trái và tay trái, dùng chân phải đá 01 phát vào vùng mặt bên trái, dùng tay trái tát 08 phát vào hai bên mặt của Đặng Văn Đ trú tại Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đặng Văn Đ là 38% (*Ba mươi tám phần trăm*).

Hành vi của Nguyễn Đăng V đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự xuống điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đăng V có hành vi dùng tay phải ném 01 bát con bằng sứ (kích thước đường kính miệng bát 9,5cm, đường kính đế bát 4,1cm, bát cao 5cm) ném vào vùng trán bên trái, dùng tay phải cầm 01 con dao dài 40 cm, phần bản dao bằng kim loại dài 28,2cm, đập bản dao 02 phát vào vai trái và tay trái, dùng chân phải đá 01 phát vào vùng mặt bên trái, dùng tay trái tát 08 phát vào hai bên mặt của bị hại gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đặng Văn Đ là 38% (*Ba mươi tám phần trăm*). Bị cáo V đã sử dụng bát, dao là hung khí nguy hiểm và dùng tay, chân để gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38% đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu

trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao, bát sứ (là hung khí nguy hiểm) đánh bị hại là nguy hiểm nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có đơn thể hiện là lao động chính, con bị cáo còn nhỏ được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Sơn xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh thực tế tác động, vì nghi ngờ bị hại có quan hệ bất chính với vợ mình vì thực tế khi bị cáo ra ngoài bị hại lại đóng và móc cửa lại nên bị cáo đã có hành vi đánh Đ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và bồi thường đầy đủ tiền cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm nhiều cho xã hội, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người có hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư tại phiên toà là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/12/2021, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Đặng Văn Đ số tiền 180.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Vật chứng là 01 con dao phay, tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, bản rộng nhất 7cm, phần giáp chuôi dao rộng 3cm, đầu lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, xét thấy những vật chứng trên là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các thương tích: Sẹo căng tay phải 2%, 03 sẹo bàn tay phải ở các ngón 2,3,4, mỗi sẹo 1%; sẹo gòí phải 3%, sẹo căng chân trái 2% của Đặng Văn Đ (quá trình điều tra Đ thay đổi lời khai). Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung (theo lời khai của người bị hại và bị cáo các thương tích trên do bị hại tự gây ra), không phải do bị cáo V gây nên;

Đối với thương tích của Nông Thị K do Nguyễn Đăng V gây nên, quá trình điều tra K từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và có đơn đề nghị không khởi tố đối với hành vi của V;

Nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng V **03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo**, thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/6/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao phay, tổng chiều dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,2cm, bản rộng nhất 7cm, phần giáp chuôi dao rộng 3cm, đầu lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 07/6/2022).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đăng V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND xã T, huyện Yên Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc An